

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HC-ST
Ngày: 14 - 6 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Sáng

Ông Nguyễn Hữu Nhạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Kim S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ liên hệ: Số A đường Đ, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Kim L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024).

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công T – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T1 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T1 – Giám đốc

2. Ủy ban nhân dân thành phố P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T2 – Chủ tịch

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nguyên L1 – Giám đốc

4. Ông Phạm Kim L, sinh năm 1980

5. Bà Lê Thị Canh T3, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3: Ông Phạm Kim L, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2024).

Tại phiên tòa, có mặt ông Phạm Kim L; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Kim S trình bày:

Ngày 29/01/2024, ông Phạm Kim S nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Phạm Kim L và bà Lê Thị Canh T3 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được ký tại Văn phòng C, đối với thửa đất số 488, tờ bản đồ số 17, diện tích 123,1m², loại đất ở tại nông thôn (93,3m²) và đất trồng cây lâu năm (29,8m²), tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 133709 ngày 19/02/2019.

Ngày 29/01/2024, ông S nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền tại Chi nhánh Văn phòng Đ số Biên nhận 2024-1929/TNHS. Đến ngày 02/02/2024, ông S nhận được Thông báo số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Phạm Kim S.

Lý do hoàn trả hồ sơ:

- Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất của ông S nhận tặng cho đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 5856/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch (Quy hoạch đất nông nghiệp) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng hiện nay do chưa có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố P và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến việc cho chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên chưa có cơ sở để giải quyết hồ sơ của ông S.

Vì vậy, ông Phạm Kim S nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông

Phạm Kim S.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Văn bản số 1321/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 06/5/2024:

Đối với vụ khiếu kiện của ông Phạm Kim S, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Văn bản số 3924/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 03/5/2024 cung cấp ý kiến và hồ sơ, tài liệu cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai không bổ sung hồ sơ, tài liệu nào khác ngoài tài liệu mà Chi nhánh Văn phòng Đ cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại Văn bản 3924/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 03/5/2024:

Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Kim S, Biên nhận số 2024- 1929/TNHS ngày 29/01/2024. Sau khi tiếp nhận hồ sơ nêu trên của ông Phạm Kim S, Chi nhánh Văn phòng đã tiến hành thực hiện các thủ tục để tham mưu giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Thửa đất của ông Phạm Kim S đăng ký nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 488, tờ bản đồ số 17, diện tích 123,1m², đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn X, xã P, thành phố P, theo Giấy chứng nhận số CQ 133709 cấp ngày 19/02/2019. Qua kiểm tra, phần diện tích đất ở tại nông thôn nêu trên được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 5856/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất nông nghiệp) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT, về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: “....2. *Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T”.*

Căn cứ Công văn nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh B, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Phạm Kim S được biết và cùng phối hợp thực hiện.

Từ vương mắc nêu trên, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Kim S

2. Ủy ban nhân dân thành phố P và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã có văn bản đề nghị có ý kiến đối với vụ án, nhưng đến nay Ủy ban nhân dân thành phố P và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B không có ý kiến, không tham gia phiên đối thoại và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Phạm Kim L, bà Lê Thị Canh T3 do ông Phạm Kim L đại diện trình bày tại Bản tự khai ngày 15/4/2024:

Thông nhất yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Kim S, vì:

Căn cứ theo Điều 188 Luật Đất đai 2013 thì người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển nhượng, tặng cho,... quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

- + Có Giấy chứng nhận;
- + Đất không có tranh chấp;
- + Quyền sử dụng đất không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;
- + Trong thời hạn sử dụng đất.

Trong trường hợp này, cả 4 điều kiện trên thửa đất này đều thỏa mãn.

Căn cứ khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020), quy định: “Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân...”. Trong trường hợp này, nếu đúng như Chi nhánh Văn phòng Đ đã nêu trong thông báo rằng “Ủy ban nhân dân thành phố P đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 5856/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch (Quy hoạch đất nông nghiệp) theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”, nhưng ông Nguyễn Minh T4 đã chuyển nhượng cho một bên thứ ba là ông. Ông là người nhận chuyển nhượng lại thửa đất từ ông Nguyễn Minh T4. Như vậy, theo quy định pháp luật đã nêu ở trên thì thửa đất của ông không thuộc trường hợp bị thu hồi mà được thực hiện việc chuyển quyền theo quy định.

Tóm lại, căn cứ theo các quy định pháp luật như nêu ở trên thì thửa đất này hoàn toàn được phép thực hiện đầy đủ các quyền của người chủ sử dụng đất, không bị hạn chế bất cứ quyền nào, trong đó có quyền chuyển nhượng, tặng cho. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ ra thông báo hoàn trả hồ sơ, chờ đợi ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố P và các cơ quan chức năng rồi sau đó mới giải quyết hồ sơ là trái quy định pháp luật, làm ách tắc các hồ sơ của công dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Kim S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Kim S, hủy Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển quyền sử dụng đất của ông Phạm Kim S; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông Phạm Kim S, bà Lê Thị Canh T3, nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Kim L; vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B nhưng tất cả đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này như đề nghị của Kiểm sát viên và ông Phạm Kim L theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện:

[2.1] Ông Phạm Kim S là người được tặng cho thửa đất số 488, tờ bản đồ số 17, diện tích 123,1m², tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133709 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2019, đứng tên ông Nguyễn Minh T4, và đã được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật chỉnh lý biến động (chuyển nhượng quyền sử dụng đất) cho ông Phạm Kim L vào ngày 22/5/2019.

[2.2] Ngày 29/01/2024, ông Phạm Kim S nộp hồ sơ đăng ký biến động sang tên ông S. Đến ngày 02/02/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc thông báo hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền

sử dụng đất của ông Phạm Kim S.

[2.3] Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên ông Phạm Kim S đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S nên ông S có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024. Đến ngày 21/02/2024, ông Phạm Kim S nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về việc tặng cho và nhận tặng cho quyền sử dụng đất:

Thửa đất số 488, tờ bản đồ số 17, diện tích 123,1m², tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133709, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2019, đứng tên ông Nguyễn Minh T4, và đã được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật chỉnh lý biến động (chuyển nhượng quyền sử dụng đất) cho ông Phạm Kim L vào ngày 22/5/2019. Do đó, vợ chồng ông Phạm Kim L, bà Lê Thị Canh T3 được quyền tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Phạm Kim S không thuộc trường hợp không được nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 169 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, việc tặng cho và nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Phạm Kim L, bà Lê Thị Canh T3 cho ông Phạm Kim S là đảm bảo quy định của pháp luật.

[4.2] Quyết định số 5856/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép bà Cao Thị Hồng T5 chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn đối với thửa đất số 87, tờ bản đồ số 17 với diện tích 357m² tại Giấy chứng nhận số CM 274562 và được Ủy ban nhân dân thành phố cấp đổi Giấy chứng nhận số CO 667782 ngày 20/9/2018 (thửa đất số 87 tờ bản đồ số 17). Sau đó, bà Cao Thị Hồng T5 chuyển nhượng một phần đất cho ông Nguyễn Minh T4 và được cấp đổi thành 02 Giấy chứng nhận: số CQ 133708 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2019 cho bà Cao Thị Hồng T5 (thửa đất số 487, tờ bản đồ số 17) và số CQ 133709 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2019 cho ông Nguyễn Minh T4 (thửa đất số 488, tờ bản đồ số 17), cập nhật chỉnh lý biến động (chuyển nhượng quyền sử dụng đất) cho ông Phạm Kim L vào ngày 22/5/2019, đến thời điểm này không có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 5856/QĐ-UBND này là không đúng quy định của pháp luật và hủy bỏ Quyết định này.

[4.3] Mặt khác, tại Văn bản số 4362/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 15/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ cũng đã xác định: “...Căn cứ Bản đồ quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố P - tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì thửa số 488, tờ bản đồ số 17, diện tích 123,1 m², tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 133709 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/02/2019 cho ông Nguyễn Minh T4, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Phạm Kim L ngày 22/5/2019 nằm trong quy hoạch đất ở tại nông thôn.”

[4.4] Từ những cơ sở trên, xét thấy việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Kim L, bà Lê Thị Canh T3 và ông Phạm Kim S là đảm bảo quy định của pháp luật và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 là không đúng quy định của pháp luật, nên ông Phạm Kim S yêu cầu hủy Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 là hoàn toàn có căn cứ, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, Điều 169, Điều 188 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Kim S:
 - Hủy Văn bản số 173/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 02/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ;
 - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.
2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Lưu: hồ sơ, THC, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái